

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày 08/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Gia Khải
2. Ông Trần Quang Đương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Thành S, sinh năm 1993 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn Th, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D, sinh năm 1965 và bà Đàm Thị Th, sinh năm 1968; có vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1997 và có 02 con: lớn sinh năm 2018; nhỏ sinh năm 2020;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự số 22/2020/HSST ngày 23/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2020, chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự cho bị hại.

Nhân thân: Bản án hình sự số 76/2015/HSST ngày 25/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án ngày 01/12/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Th, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Người làm chứng:

Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1959

Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt chị Ng, chị Ph và bà Th)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/6/2021, S đi xe đạp mini, màu S đỏ qua các xã A, A, A, huyện Q tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến 16 giờ, trên đường đi tới cánh đồng Thôn C, xã A, huyện Q, cách cầu M khoảng 500 mét về hướng xã A, S nhìn thấy đối diện bên ngòi nước bên trái chiều đi cách khoảng 05 đến 07 mét, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu S xanh, biển số 17K2-04xx, yên xe lắp giá để đồ (loại giá đỡ hàng) của chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Q dựng trên đường bê tông giữa vườn keo và bãi đất trống, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện. Quan sát xung quanh thấy vắng người, S dựng xe đạp vào mé đường bên phải rồi lội qua ngòi nước sang bên kia bờ lên đường bê tông. S đứng bên trái xe mô tô tay trái cầm tay nắm lái tay phải nắm phần đuôi của giá để đồ quay đầu chiếc xe hướng về phía xã A ngồi lên yên mở khóa điện khởi động máy điều khiển xe đi qua cầu M, theo trục đường liên xã hướng xã A đi xã A, huyện Q Phụ để tìm nơi tiêu thụ. Chị Ng làm cỏ vườn cách vị trí xe mô tô dựng khoảng 100 mét nghe có tiếng xe máy nổ chạy lên phát hiện chiếc xe bị mất nên đã về nhà nhờ bà Phạm Thị Th, sinh năm 1959, chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1981, cùng địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Q đi tìm giúp. Chị Ph điều khiển xe của gia đình chở bà Th đi về phía xã A, khi qua cầu M, xã A khoảng 10 mét cả hai nhìn thấy một nam thanh niên đứng cạnh chiếc xe bị mất của chị Ng giá để đồ tháo đặt cạnh xe phía trước một cửa hàng thu mua phế liệu bên phải chiều đi. Tưởng S là chủ cửa hàng thu mua phế liệu chị Ph dừng xe đi lại hỏi: “*Anh vừa mua lại cái xe này à?*”. Cho rằng chị Ph là chủ chiếc xe và để không bị phát hiện S đáp: “*Chiếc xe này cháu vừa mua được của người ta với giá 1 triệu đồng, đồ xăng hết 20.000*

đồng”. Chị Ph hỏi tiếp: “*Vậy anh cho chuộc lại chiếc xe?*” S đồng ý. Bà Th lấy số tiền 1.100.000 đồng của mình ra đưa S. Nhận tiền S giao chiếc xe lại cho bà Th rồi đi bộ về nhà, bà Th dong chiếc xe sang bên trái đường, chị Ph gọi điện thông báo cho chị Ng biết đến để đi xe về. Nhận tin báo của chị Ng, Công an xã A, huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập S làm việc.

Cùng ngày, chị Nguyễn Thị Ng có đơn trình báo gửi Công an xã A đề nghị giải quyết, Công an xã A, huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập S làm việc. Trên cơ sở lời khai của S, Công an xã A đã truy tìm, quản lý chiếc xe đạp S sử dụng làm phương tiện đi tìm tài sản trộm cắp để lại ở hiện trường. Công an xã A, chị Ng đã bàn giao các tài liệu xác minh ban đầu, chiếc xe đạp và xe mô tô biển số 17K2-04xx cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền. Số tiền 1.100.000 đồng, S sử dụng hết 300.000 đồng, số còn lại 800.000 đồng, S giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ quản lý.

Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐGTS ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, biển số 17K2-04xx, đã qua sử dụng, trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.266.667 đồng. Giá để đồ (chở hàng) bằng sắt, màu nâu xám, có kệ đỡ hai bên, trọng lượng 15 kg, trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 373.333 đồng. Tổng trị giá tài sản là **2.640.000 đồng**.

Cáo trạng số: 74/CT-VKSQP ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Lương Thành S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lương Thành S khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Thành S mức án tù 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Lương Thành S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số từ 114 - 138); phù hợp với đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là chị Nguyễn Thị Ng (bút lục số: 01; 139-144; biên bản ghi lời khai của người làm chứng (bút lục số: 145 - 152); biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bút lục số 153 - 156). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập (bút lục số 29 - 33); Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập (bút lục số 03 - 04); Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập (bút lục số 12; 14); biên bản kết luận định giá tài sản ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ (bút lục số: 24); Biên bản xác định trọng lượng chiếc giá để đồ (chở hàng) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập (bút lục 14); biên bản nhận dạng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 36 - 39).

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 06/6/2021, tại đường cánh đồng Thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Lương Thành S có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu S xanh, biển số 17K2-04xx, yên xe lắp giá để đồ (giá chở hàng) bằng sắt, trọng lượng 15kg, tổng trị giá tài sản là **2.640.000 đồng**, của chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Q. Hành vi của bị cáo Lương Thành S đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi lén lút lấy chiếc xe máy của chị Ng vào buổi chiều tối ngày 06/6/2021 mà bị cáo S đã thực hiện xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra vụ án.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án kết án vào năm 2015 và năm 2020.

[5] Về hình phạt chính: Bị cáo S chưa được xóa án tích mà lại cố ý phạm tội, do đó phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, bị hại là chị Nguyễn Thị Ng đã nhận lại chiếc xe, giá để đồ và số tiền 800.000 đồng, số tiền 300.000 đồng bị cáo đã sử dụng, chị Ng không yêu cầu bị cáo trả số tiền trên. Việc chị Ng không yêu cầu bị S bồi thường trách nhiệm dân sự, đây là sự tự nguyện của chị Ng không bị lừa dối, không bị ép buộc phù hợp với các quy định tại các Điều 192, 193, 194 của Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với bà Phạm Thị Th trả số tiền 1.100.000 đồng để chuộc lại chiếc xe cho chị Ng, số tiền 1.100.000 đồng chị Ng đã trả lại cho chị Th là phù hợp với quy định

của pháp luật.

Chiếc xe đạp mini, màu S đỏ, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị L (vợ bị cáo). Chị L không biết bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho chị L quản lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Thành S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Thành S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Thành S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/6/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Thành S phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Thành S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2021); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- Sở Tư pháp;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- UBND xã A, huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Huy Hoàng